TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2023.
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lê Viên**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Mai Văn Thuận**

Ông **Đào Thanh Tùng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Bích Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1533/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Th** Sinh năm: 1971

Địa chỉ: Tổ X, thôn Phú B, xã Vĩnh T, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu Th** Sinh năm: 1974

Địa chỉ: KB 247 CLT, phường Vĩnh T, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày:* Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Thu Th tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Phước Hải, thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/6/1997.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2009, giữa ông và bà Th thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Tuy đã cố gắng hòa giải với nhau nhưng mâu thuẫn ngày càng gay gắt, trầm trọng và không thể hàn gắn được nên ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Th.

Về con chung: Ông Th và bà Th có một con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 09/01/1998. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên ông Th không yêu cầu giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – bà Nguyễn Thị Thu Th mặc dù đã được Tòa án tiến hành tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đến Tòa để lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, nhưng bà Th không đến Tòa làm việc theo giấy triệu tập nên Tòa án không lấy được lời khai của bà Th, không hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83,84 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn Th được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu Th; con chung Nguyễn Anh T sinh ngày 09/01/1998 đã trưởng thành nên không xem xét việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung; Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thu Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do; căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Th.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Th cho rằng, ông và bà Nguyễn Thị Thu Th tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 67 ngày 16/6/1997, đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống với nhau, ông Th xác định từ năm 2009, vợ chồng phát sinh nhiều mẫu thuẫn, thường xuyên cãi vã, đời sống hôn nhân không có hạnh phúc, cả hai đã ly thân từ đó đến nay, hiện mỗi người sống mỗi nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà Th không đến Tòa để làm việc và vắng mặt tại phiên tòa cho thấy bà Th đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa bà và ông Th. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa ông Th và bà Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của ông Th là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để ông Th được ly hôn bà Th.

[3]. Về con chung: Ông Nguyễn Văn Th khai giữa ông và bà Nguyễn Thị Thu Th có 01 con chung là Nguyễn Anh T sinh ngày 09/01/1998. Con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung

[4]. Tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn Th xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Th được ly hôn bà Nguyễn Thị Thu Th.

2. Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010862 ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, ông Th đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND TP. Nha Trang;*
- *Chi cục THADS TP. Nha Trang;*
- *UBND P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa (số 67, ngày 16/6/1997);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên